

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2023/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020 tại Nghị quyết số 34/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XI

SỞ NỘI VỤ TỈNH BÌNH ĐỊNH

ĐẾN

Số: 9806

Ngày: 16/8/23

Chuyển:

Số và Ký hiệu HS:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ Thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030; Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2022; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 98/NQ-CP

ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 – 2025;

Xét Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về chủ trương điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020 tại Nghị quyết số 34/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XI; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-KTNS ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020 tại Nghị quyết số 34/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XI.

Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch ba loại rừng tại mục 3 (Quy hoạch ba loại rừng), nội dung 4 (Phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020) của Phụ lục chung Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XI (kỳ họp thứ 5) về việc kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp. Cụ thể:

1. Tổng diện tích quy hoạch ba loại rừng sau điều chỉnh: 379.041,65 ha, Trong đó:

a) Rừng phòng hộ:	178.228,22 ha
- Rừng tự nhiên:	137.051,35 ha
- Rừng trồng:	23.129,86 ha
- Đất chưa có rừng:	18.047,01 ha
b) Rừng đặc dụng:	32.839,65 ha
- Rừng tự nhiên:	26.273,93 ha
- Rừng trồng:	1.324,98 ha
- Đất chưa có rừng:	5.240,74 ha
c) Rừng sản xuất:	167.973,78 ha
- Rừng tự nhiên:	50.934,59 ha
- Rừng trồng:	74.903,18 ha
- Đất chưa có rừng:	42.136,01 ha

75 P

2. Diện tích chuyển ra ngoài quy hoạch ba loại rừng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội: 150,25 ha, trong đó: quy hoạch chức năng phòng hộ: 10,94 ha; quy hoạch chức năng sản xuất: 139,31 ha (kèm theo Phụ lục Danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội có diện tích chuyển ra ngoài quy hoạch ba loại rừng).

3. Các nội dung khác tại nội dung 4 (Phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020) giữ nguyên như Nghị quyết số 34/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XI (kỳ họp thứ 5).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, CP (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. /

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC

**DANH MỤC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
CÓ DIỆN TÍCH CHUYÊN RA NGOÀI QUY HOẠCH 3 LOẠI RỪNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

DVT: Ha

TT	Huyện/thị xã/thành phố - Dự án	Địa điểm		Vị trí		Loại rừng					Ghi chú
						Rừng trồng		Đất chưa có rừng			
		Huyện	Xã	Tiểu khu	Khoảnh	Tổng	RPH	RSX	RPH	RSX	
Tổng cộng						150,25	10,94	105,72	0,00	33,59	
I	Huyện An Lão					0,28	0,00	0,28	0,00	0,00	
I	Dự án sửa chữa, cải tạo tuyến đường DH.03 (An Hòa đi An Toàn) do Sở Giao thông vận tải làm chủ dự án	An Lão	An Nghĩa	58	3	0,28		0,28			CMBSDR
II	Huyện Phù Cát					6,80	0,00	5,68	0,00	1,12	
I	Dự án Trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát do bà Trần Thị Mỹ Xuân làm chủ dự án	Phù Cát	Cát Hanh	231	5	5,00		5,00			CMBSDR
2	Dự án Khai thác đất tại núi Hóc Giảng, xã Cát Tường, huyện Phù Cát do Công ty TNHH Công nghệ và Xây dựng Nam Ngân làm chủ dự án	Phù Cát	Cát Tường	253	8	1,80	0,00	0,68	0,00	1,12	CMBSDR



Handwritten signature and initials.

TT	Huyện/thị xã/thành phố - Dự án	Địa điểm		Vị trí		Loại rừng				Ghi chú		
						Rừng trồng		Đất chưa có rừng				
								RPH	RSX		RPH	RSX
		Huyện	Xã	Tiền khu	Khoảnh	Tổng	RPH	RSX	RPH	RSX		
III	Thành phố Quy Nhơn					20,47		0,00	16,57	0,00	3,90	
1	Khu nuôi trồng và nhân giống đồng trùng hạ thảo, nấm linh chi và các loại nấm quý, hiếm tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn do Công ty cổ phần Tingo Bình Định làm chủ dự án	Quy Nhơn	Phước Mỹ	352	1;2	18,41			16,49		1,92	CMĐSDR
2	Dự án Xưởng sản xuất bàn ghế đan mây do Công ty TNHH Thương mại Hoàng Bình làm chủ dự án	Quy Nhơn	Phước Mỹ	336B	5	0,17			0,08		0,09	CMĐSDR
3	Dự án Khu bảo quản hàng thành phẩm đồ gỗ giường tủ bàn ghế nội và ngoại thất tại xã Phước Mỹ do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bảo Như làm chủ dự án	Quy Nhơn	Phước Mỹ	353	1	1,89					1,89	CMĐSDR
IV	Huyện Tây Sơn					39,43		0,00	32,33	0,00	7,10	
1	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công đường cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021-2025, đoạn qua tỉnh Bình Định tại Mỏ đất TDTS27, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn do Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh làm chủ dự án	Tây Sơn	Bình Nghi	308	2	39,43		0,00	32,33	0,00	7,10	CMĐSDR (Cty 471; Cty Trường Thịnh; Cty Tây An)

✓

TT	Huyện/thị xã/thành phố - Dự án	Địa điểm		Vị trí		Loại rừng						Ghi chú
						Tổng	Rừng trồng		Đất chưa có rừng			
		Huyện	Xã	Tiểu khu	Khoảnh		RPH	RSX	RPH	RSX		
V	Thị xã An Nhơn					2,26	0,00	0,55	0,00	1,71		
I	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua tỉnh Bình Định tại mô đất 174A thuộc xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn do Công ty TNHH Nhật Minh làm chủ dự án	An Nhơn	Nhon Tân	310	1	2,26	0,00	0,55	0,00	1,71	CMBSDR	
VI	Thị xã Hoài Nhơn					40,74	10,00	29,92	0,00	0,82		
I	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ các công trình Kè chống xói lở và hệ thống ngăn mặn thôn Trường Xuân Tây, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn do Công ty TNHH Xây dựng Thành Hương làm chủ dự án	Hoài Nhơn	Hoài Mỹ	78B	5;6	4,54		4,54			CMBSDR	
2	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp để phục vụ thi công Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 tại mô đất TDHN19 thuộc phường Hoài Hảo và phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả làm chủ dự án	Hoài Nhơn	Hoài Hảo và Hoài Thanh Tây	60, 40E; 61A	1; 7; 2	12,09	0,00	11,65	0,00	0,44	CMBSDR	



7/

TT	Huyện/thị xã/thành phố - Dự án	Địa điểm		Vị trí		Loại rừng				Ghi chú	
						Rừng trồng		Đất chưa có rừng			
								RPH	RSX		RPH
		Huyện	Xã	Tiền khu	Khoảnh	Tổng	RPH	RSX	RPH	RSX	
3	Dự án Bãi thải vật liệu thừa Tuyến đường ven biển ĐT.639, đoạn Mỹ Thành - Lại Giang dự án: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định do Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ dự án	Hoài Nhơn	Hoài Mỹ	86	10	1,90	0,00	1,52	0,00	0,38	CMĐSDR
	Bãi số 4	Hoài Nhơn	Hoài Mỹ	86	10	1,90		1,52		0,38	
4	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua tỉnh Bình Định tại Mỏ đất 28D thuộc phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả làm chủ dự án	Hoài Nhơn	Hoài Thanh Tây	61A	2;4	10,00	10,00				
5	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua tỉnh Bình Định tại mỏ đất TDHN26 thuộc phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn do Công ty Cổ phần Trường Long làm chủ dự án	Hoài Nhơn	Hoài Tân	77A	5	12,21			12,21		CMĐSDR



TT	Huyện/thị xã/thành phố - Dự án	Địa điểm		Vị trí		Loại rừng					Ghi chú
						Tổng	Rừng trồng		Đất chưa có rừng		
		Huyện	Xã	Tiểu khu	Khoảnh		RPH	RSX	RPH	RSX	
VII	Huyện Phù Mỹ					15,98	0,94	7,06	0,00	7,98	
1	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất 82A, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ để phục vụ thi công dự án hồ chứa nước Đá Bàn do Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ dự án	Phù Mỹ	Mỹ An	150	6	2,36	0,94	1,42	0,00	0,00	
2	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án Đường cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2021-2025, đoạn qua tỉnh Bình Định tại mỏ đất TDPM26, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ do Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải làm chủ dự án	Phù Mỹ	Mỹ Hiệp	208	1	8,28	0,00	0,89	0,00	7,39	CMBSDR
3	Dự án Bãi thải vật liệu thừa Tuyến đường ven biển DT.639, đoạn Mỹ Thành - Lại Giang dự án: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định do Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ dự án	Phù Mỹ	Mỹ Đức	107	5	5,34	0,00	4,75	0,00	0,59	CMBSDR
	Bãi số 1	Phù Mỹ	Mỹ Đức	107	5	3,16		2,64		0,52	
	Bãi số 2	Phù Mỹ	Mỹ Đức	107	5	1,19		1,12		0,07	
	Bãi số 3	Phù Mỹ	Mỹ Đức	107	5	0,99		0,99			

TT	Huyện/thị xã/thành phố - Dự án	Địa điểm		Vị trí		Loại rừng				Ghi chú	
						Tổng	Rừng trồng		Đất chưa có rừng		
							RPH	RSX			RPH
VIII	Huyện Hoài Ân		Xã		Khánh	3,27	0,00	2,31	0,00	0,96	
1	Dự án Nhà máy cưa xẻ gỗ và sản xuất dăm gỗ xuất khẩu do Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Hoài Ân làm chủ dự án	Hoài Ân		69	7	3,27	0,00	2,31	0,00	0,96	CMĐSDR
IX	Huyện Văn Canh					21,02	0,00	11,02	0,00	10,00	
1	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 tại mỏ đất TDVC07, xã Canh Hiền, huyện Văn Canh do Tổng Công ty xây dựng số 1-CTCP.làm chủ dự án	Vân Canh	Canh Hiền	350B	2,3	10,00				10,00	CMĐSDR
2	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công gói thầu 11-XL. Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh tại mỏ đất TDVC07, xã Canh Hiền, huyện Văn Canh do Công ty CP Xây dựng Dịch vụ và Thương mại 68 làm chủ dự án	Vân Canh	Canh Hiền	350B	2	11,00		11,00			CMĐSDR
3	Dự án Khai thác khoáng sản mỏ đất sét gạch ngói tại xã Canh Hiệp, huyện Văn Canh do Công ty cổ phần Đầu tư G9 Việt Nam làm chủ dự án	Vân Canh	Canh Hiệp	364	2	0,016		0,016			CMĐSDR

✓